

# Giải pháp tăng năng lực tài chính trong tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam

HỒ LÊ HUYỀN TRANG\*

**Tóm tắt:** Trong những năm gần đây, Việt Nam đã và đang gia nhập sâu rộng hơn với Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) 5. Việt Nam đã sửa đổi và ban hành mới các chính sách để thực hiện các cam kết trong từng ngành cụ thể. Trong đó, việc tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng Thương mại (NHTM) được coi là vấn đề quan trọng. Bài viết phân tích thực trạng một số biện pháp tăng năng lực tài chính của NHTM Việt Nam trong thời gian qua, đặc biệt là hai giai đoạn 2011-2015 và 2016-2020.

**Từ khóa:** năng lực tài chính, ngân hàng thương mại, vốn điều lệ, vốn đầu tư nước ngoài, tái cơ cấu ngân hàng.

## 1. Giải pháp Tăng vốn điều lệ

Hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập trong Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) nói riêng là cơ hội tăng năng lực tài chính của các NHTM Việt Nam. Thực tế quá trình tái cơ cấu hệ thống NHTM theo Quyết định số 254/QĐ-TTg của Chính phủ phê duyệt đề án: “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015”<sup>(1)</sup> từ năm 2012 đến nay đã có nhiều kết quả tích cực. Điều này được đề cập khá chi tiết trong Điều 2 và cụ thể là Mục a, Khoản 2 trong Điều 2 qui định về đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện, đó là Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Với mục tiêu trọng tâm là tăng vốn điều lệ của các NHTM, về cơ bản đã đạt được tốc độ tăng trưởng khá tốt. Tháng 8/2015, vốn

điều lệ của nhóm NHTM nhà nước đạt 144.999 tỷ đồng (tăng 0,54% so với 31/12/2014) và nhóm NHTM cổ phần đạt 186.147 tỷ đồng (tăng 2,97% so với 31/12/2014)<sup>(2)</sup>. Toàn hệ thống có 10 NHTM cổ phần có vốn điều lệ từ 9.000 tỷ đồng đến trên 40.000 tỷ đồng, trong đó Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank) có vốn điều lệ cao nhất, tiếp theo là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank), Ngân hàng Thương mại Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng TMCP quân đội (MB), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), ... Giá trị tổng tài sản của các NHTM cũng tăng mạnh từ khi các ngân hàng tham gia sâu vào quá trình

\* NCS. Hồ Lê Huyền Trang, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam

hội nhập. Có thể so sánh với giai đoạn 2007 - 2014, quy mô tổng tài sản của các NHTM Việt Nam đã tăng từ 1.069 nghìn tỷ đồng (2007) lên 6.515 nghìn tỷ đồng (2014), gấp 6,4 lần và đến cuối tháng 8/2015, đạt khoảng 6.753 nghìn tỷ đồng<sup>(3)</sup>.

Tầm quan trọng của việc tăng vốn điều lệ đã được Chính phủ Việt Nam chú trọng và đã có những động thái đầy mạnh sau năm 2015. Điều đó được thể hiện từ những thành công đạt được của quá trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015 và trước cơ hội hội nhập sâu rộng hơn với AEC. Cụ thể là việc phê duyệt đề án: “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020” (19/7/2017), thể hiện sự quyết liệt của Việt Nam trong tiến trình tái cơ cấu. Nguyên nhân của hành động này đó là việc tăng vốn điều lệ được các NHTM Việt Nam triển khai và đạt được nhiều thành công (giai đoạn 2011 - 2015), tuy nhiên nguồn vốn của các NHTM hiện vẫn quá mỏng, không đáp ứng được các yêu cầu về tỷ lệ hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo tiêu chuẩn Basel II đề cập trong Thông Tư số 41/2016 TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam<sup>(4)</sup> (giai đoạn 2016 - 2020). Bên cạnh việc bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, việc tăng vốn sẽ giúp ngân hàng phát triển hệ thống trụ sở, mạng lưới hoạt động, đáp ứng tốt hơn các hệ số tài chính theo chuẩn mực quốc tế như Basel II cũng như các cam kết thương mại lớn khác trong bối cảnh ngành ngân hàng hội nhập ngày càng sâu rộng. Quá trình thực hiện tăng vốn đối với hệ thống NHTM Việt Nam trong năm 2016 và 2017 về cơ bản đã đạt được một số điểm khả quan. Ngân hàng TMCP VPBank thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2017 trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) với chỉ tiêu tổng mức dư nợ cho vay và trái phiếu doanh nghiệp năm 2017 của VPBank đạt 200.591 tỷ đồng<sup>(5)</sup>. Kế hoạch tăng vốn làm hai đợt: Đợt 1 là

phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, tổng cộng 3.293 tỷ đồng, ước tính đạt khoảng 14.059 tỷ đồng; Đợt 2 là phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước để tăng vốn với mức tối đa là 1.332 tỷ đồng. Theo thông cáo của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) thì ĐHĐCĐ đã thông qua tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ lên 11.259 tỷ đồng trong năm 2017. Ngân hàng ACB sẽ trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% và trích 100 tỷ đồng mua cổ phiếu thưởng cho cán bộ, công nhân viên. Trong năm 2018, VietinBank cũng đã áp dụng mọi biện pháp có thể để chủ động thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực tài chính như bán bớt phần vốn nhà nước, cơ cấu lại vốn tự có giữa vốn cấp 1 và vốn cấp 2, phát hành trái phiếu thứ cấp để tăng vốn cấp 2, tái cấu trúc danh mục tài sản có rủi ro... nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Do vậy, để có thể tăng vốn đáp ứng yêu cầu chuẩn mực quốc tế cũng như tiếp tục cung ứng vốn tốt cho nền kinh tế, VietinBank đã đề xuất thêm một số phương án tăng vốn như: cho phép VietinBank giữ lại lợi nhuận phần vốn chủ sở hữu nhà nước hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, hoặc bổ sung vốn điều lệ cho VietinBank theo phương án VietinBank đã báo cáo NHNN để trình Chính phủ phê duyệt. Về các ngân hàng thương mại cổ phần (NHTMCP) lớn hiện cũng đang nỗ lực tìm giải pháp để tăng vốn đáp ứng điều kiện mới. Ngoài ra, một số NHTMCP khác như HDBank sau 2 lần tăng vốn trong năm 2017 đã đạt mức vốn điều lệ 8.828 tỷ đồng và MB tăng vốn thêm 1.000 tỷ đồng lên 18.155 tỷ đồng. Đây là hai ngân hàng được đánh giá khá ổn trong vấn đề tăng vốn điều lệ cũng như đáp ứng các yêu cầu hệ số CAR (2017). Trong khi đó, nhóm NHTMCP nhỏ hầu như không có động thái gì trong việc tăng vốn. Năm 2014, NHNN đã chấp thuận cho BaoVietBank tăng vốn điều lệ lên 5.200 tỷ đồng, nhưng cho đến nay vốn

điều lệ của NH vẫn chỉ ở mức 3.150 tỷ đồng. Tương tự, cùng trong năm 2014 Saigonbank lên kế hoạch tăng vốn từ 3.080 tỷ đồng lên 4.080 tỷ đồng, nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện được. Còn với VietABank và NCB cũng liên tục giữ mức vốn điều lệ lần lượt là 3.500 tỷ đồng và 3.010 tỷ đồng trong nhiều năm liền. Nhiều NH khác cũng chỉ có mức vốn pháp định tối thiểu 3.000 tỷ đồng theo quy định như VietCapital Bank, KienlongBank, PGBank<sup>(6)</sup>...

Năm 2017 vừa qua cho thấy để tăng vốn tự có, các ngân hàng đã sử dụng nhiều biện pháp như phát hành chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn dài để tăng vốn cấp 2, không chia cổ tức để bổ sung vốn tự có, hoặc tăng vốn điều lệ theo 2 hình thức phổ biến là trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Ngoài ra, một số ngân hàng xây dựng kế hoạch tăng vốn cấp 2 thông qua phát hành các trái phiếu dài hạn. Ví dụ như tháng 9/2017, Thống đốc NHNN đã chấp thuận việc MB tăng vốn điều lệ từ 17.127 tỷ đồng lên 18.155 tỷ đồng theo phương án đã được ĐHCĐ và HĐQT MB thông qua. Nguồn để tăng vốn từ việc chia cổ tức 6% bằng cổ phiếu và chào bán cổ phiếu cho cán bộ nhân viên. Trong năm 2018, nhiều ngân hàng tiếp tục chia cổ tức bằng cổ phiếu. Phương án này được cho là khả thi nhất giúp ngân hàng mạnh vốn hơn trong thời điểm tái cơ cấu và cũng là biện pháp mà các cơ quan quản lý Nhà nước đánh giá là phù hợp trong xu hướng phát triển hiện tại của hệ thống NHTM Việt Nam.

## **2. Giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài**

Giải pháp thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài đầu tư vào hệ thống NHTM Việt Nam được đánh giá là phương án với tính hiệu quả cao khi thỏa mãn nhiều mục tiêu trong tái cơ cấu hệ thống NHTM của Việt Nam. Đầu tiên, việc mời gọi vốn đầu

tư từ nước ngoài là hành động thiết thực trong vấn đề tăng vốn điều lệ của NHTM. Tính hiệu quả trong việc tăng vốn đã được nhận định là thúc đẩy quá trình nâng cao năng lực tài chính và sức cạnh tranh của NHTM. Hơn thế nữa, hành động này làm giảm thiểu các rủi ro đối với nền kinh tế trong nước, tránh huy động nguồn vốn trong các tổ chức, tập đoàn kinh tế trong nước, gây ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, giải pháp này được cho là vô cùng phù hợp trong bối cảnh hội nhập sâu rộng AEC khi mà các thỏa thuận và cam kết được thực hiện, cụ thể là: (1) Cam kết về thuận lợi hóa thương mại dựa trên Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA); (2) Cam kết về thương mại dịch vụ dựa trên Hiệp định khung ASEAN về dịch vụ (AFAS) và thỏa ước thừa nhận lẫn nhau (MRA) trong ngành dịch vụ; (3) Đầu tư dựa trên Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA); (4) Hội nhập tài chính ASEAN<sup>(7)</sup>. Cuối cùng, các nhà đầu tư chiến lược nước ngoài có uy tín trên thị trường với nhiều kinh nghiệm và khả năng tài chính cao sẽ đóng góp hữu ích trong việc quản lý, tạo dựng chiến lược phát triển của NHTM Việt Nam, đồng thời tiến tới niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán quốc tế.

Trong Quyết định số 1058/QĐ-TTg phê duyệt đề án: *"Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020"* (19/7/2017), Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành cân đối, bố trí nguồn để tăng vốn điều lệ cho các NHTM do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đến năm 2020; lựa chọn cổ đông chiến lược, đảm bảo có ít nhất 1 nhà đầu tư chiến lược nước ngoài có uy tín trên thị trường, có năng lực tài chính, kinh nghiệm quản trị tốt (khoản b, Điều 1, của II. Định hướng và giải pháp cơ cấu lại tổ chức tín dụng). Việc đảm bảo phải có một nhà đầu tư nước ngoài trở lên trong NHTM

là qui định bắt buộc trong giải pháp cơ cấu lại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (không bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam) của Chính phủ Việt Nam. Điều luật này nhằm mục tiêu tăng vốn điều lệ để cải thiện, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo chuẩn mực Basel II. Cùng với cam kết hội nhập AEC và tiến tới giai đoạn hội nhập tài chính AEC của Việt Nam cho phép các Ngân hàng Nước ngoài (NHNNg) được đầu tư mua cổ phần của các NHTM trong nước. Đây chính là cơ hội để các NHTM trong nước tiếp cận dòng vốn quốc tế thông qua phát hành cổ phiếu bán cho đối tác chiến lược là các NHNNg. Hiện nay, có rất nhiều NHTM có phần của Việt Nam có cổ đông ngoại góp vốn với tỷ lệ sở hữu lên tới 20 - 30% như: Vietinbank có 2 cổ đông chiến lược nước ngoài là công ty tài chính quốc tế (IFC) sở hữu 10% cổ phần (khoảng 173 triệu USD) và ngân hàng Tokyo Mitsubishi UFJ sở hữu 20% cổ phần (khoảng 347 triệu USD); Vietcombank có cổ đông chiến lược là ngân hàng Mizuho sở hữu 15% cổ phần (khoảng 128,1 triệu USD); VIB có cổ đông chiến lược là Commonwealth bank of Australia sở hữu 15% cổ phần (khoảng 600 tỷ VND);...<sup>(8)</sup>. Đây là một lượng vốn rất lớn làm tăng tiềm lực tài chính của các ngân hàng quốc nội. Để đảm bảo các cam kết được thực hiện theo đúng tiến trình hội nhập AEC, Việt Nam đã và đang từng bước nói lỏng dần các quy định trong lĩnh vực dịch vụ tài chính và ngân hàng. Việt Nam đã cởi mở hơn trong việc giới hạn tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài tối đa là 30% đối với lĩnh vực ngân hàng so với trước đây là 20% - 30%. Tuy nhiên, hiện tại Việt Nam chưa có bất kỳ hành động nào đối với vấn đề "tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư tới 70%" theo đúng cam kết về tự do hóa dịch vụ trong AEC. Cam kết này ghi nhận lộ trình đến hết năm 2015: "các nước

sẽ phải mở cửa tất cả các ngành dịch vụ và nhà đầu tư trong khối có thể sở hữu tới 70% vốn tùy thuộc vào mức độ sẵn sàng của từng nước thành viên". Có thể thấy rằng, AEC là một bước tiến mới đòi hỏi Việt Nam phải có nhiều động thái mở cửa hơn đối với thu hút đầu tư từ nước ngoài trong tái cấu trúc hệ thống NHTM đáp ứng trước những cam kết hội nhập.

## KẾT LUẬN

Bối cảnh mới đã đòi hỏi các NHTM Việt Nam phải chủ động tham gia vào quá trình hội nhập và cũng đòi hỏi Ngân hàng Nhà nước phải chủ động điều chỉnh và tạo dựng môi trường pháp lý thuận lợi cho các tổ chức tín dụng, xây dựng khuôn khổ chính sách thích hợp, đảm bảo cho hệ thống ngân hàng hoạt động hiệu quả và chống đỡ kịp thời với các cú sốc có thể có từ bên ngoài. Việc tái cơ cấu hệ thống NHTM là hành động vô cùng cấp thiết đối với Việt Nam, trong đó giải pháp tăng vốn điều lệ đối với NHTM quốc nội được xem là chủ chương đúng đắn của Chính phủ. Thông qua kế hoạch tái cơ cấu hệ thống NHTM của Chính phủ trong hai giai đoạn (2011 - 2015 và 2016 - 2020), Chính phủ đã đưa ra những qui định, giải pháp và hướng dẫn cụ thể trong việc tăng vốn điều lệ trong kế hoạch tái cơ cấu hệ thống NHTM Việt Nam. Mặt khác, việc thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài cũng được thể hiện rõ trong kế hoạch tái cấu trúc nhằm đem lại một chiều hướng mới cho NHTM Việt Nam. Bên cạnh đó, NHNN đã thực hiện đúng thẩm quyền và có những hành động thiết thực như việc ban hành khung qui chuẩn hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) theo tiêu chuẩn Basel II mà các NHTM phải tái cơ cấu tuân thủ số vốn điều lệ. Phối hợp với các chính sách của Nhà nước, các NHTM bước đầu đã thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo một số giải pháp như: phát hành chứng chỉ tiền gửi kỳ hạn dài để tăng vốn

cấp 2, không chia cổ tức để bổ sung vốn tự có, hoặc tăng vốn điều lệ theo 2 hình thức phổ biến là trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Việc mời gọi các nhà đầu tư từ nước ngoài cũng được các NHTM tuân thủ đúng với qui định “đảm bảo có ít nhất một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài có uy tín trên thị trường” theo đề án của Chính phủ.

Có thể thấy, năng lực tài chính mạnh là điều kiện tiên quyết giúp cho các NHTM Việt Nam có thể đầu tư công nghệ hiện đại, mở rộng mạng lưới hoạt động, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ đó nâng cao năng lực quản trị điều hành, đáp ứng chuẩn quốc tế. Để xây dựng được một hệ thống ngân hàng uy tín, có tính cạnh tranh cao và hoạt động tin dụng an toàn với khả năng huy động tốt, cần phải tái cơ cấu hệ thống NHTM dựa trên nhận thức đúng đắn về những cơ hội và thách thức đối với các NHTM Việt Nam trong cuộc chơi hội nhập AEC. Đây là áp lực lớn đối với các NHTM Việt Nam./

hàng Nhà nước Việt Nam: “Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”, (30/12/2016)

5. Khải Kỳ: “Ngân hàng “đau đầu” tình chuyên tăng vốn”. Nguồn: <https://baomoi.com/ngan-hang-dau-dau-tinh-chuyen-tang-von/c/22007240.epi>, đăng nhập ngày 13/4/2017
6. Theo Yên Lam: “Tăng vốn điều lệ ngân hàng: Cuộc đua lăm lăm gian nan” (25/1/2018). Nguồn: <http://saigondauteu.com.vn/chu-diem-su-kien-tang-von-dieu-le-ngan-hang-cuoc-dua-lam-gian-nan-54016.html>
7. “Cơ hội và thách thức đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sâu vào AEC và TPP” của PGS. TS. Lê Thị Kim Nhung và ThS. Lê Nam Long đăng trên Tạp chí Ngân Hàng (Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam), (Số 11/2016).
8. “Cơ hội và thách thức đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sâu vào AEC và TPP” của PGS. TS. Lê Thị Kim Nhung và ThS. Lê Nam Long đăng trên Tạp chí Ngân Hàng (Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam), (Số 11/2016).

---

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2015), “Báo cáo hội nhập tài chính ngân hàng ASEAN”, Hà Nội.
  2. Lê Thị Kim Nhung, Lê Nam Long (2016), “Cơ hội và thách thức đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sâu vào AEC và TPP”, Tạp chí Ngân Hàng (Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam), Số 11/2016.
  3. Nguyễn Quốc Trường, Nguyễn Thế Cường (2014), “Công đồng kinh tế ASEAN – Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam”, Viện Chiến lược phát triển.
  4. Khải Kỳ (2017), “Ngân hàng “đau đầu” tình chuyên tăng vốn”, <https://baomoi.com/ngan-hang-dau-dau-tinh-chuyen-tang-von/c/22007240.epi>, truy cập ngày 13/4/2017.
  5. Yên Lam (2018), “Tăng vốn điều lệ ngân hàng: Cuộc đua lăm lăm gian nan”, <http://saigondauteu.com.vn/chu-diem-su-kien-tang-von-dieu-le-ngan-hang-cuoc-dua-lam-gian-nan-54016.html>, truy cập ngày 25/1/2018.
- 

## CHÚ THÍCH

1. Quyết định số 254/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án: “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011 - 2015” (1/3/2012), Việt Nam. Nguồn: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Tien-te-Ngan-hang/Quyet-dinh-254-QD-TTg-phe-duyet-De-an-Co-cau-lai-he-thong-to-chuc-tin-dung-135401.aspx>.
2. “Báo cáo hội nhập tài chính ngân hàng ASEAN”, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hà Nội (2015).
3. “Lê Thị Kim Nhung, Lê Nam Long (2016), Cơ hội và thách thức đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn hội nhập sâu vào AEC và TPP”, Tạp chí Ngân Hàng (Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam), (Số 11/2016).
4. Thông tư số 41/2016/TT-NHNN của Ngân